

Số: /KH - UBND

An Khánh, ngày tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP  
SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027**

Thực hiện Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về giao chỉ tiêu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng về Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 – 2027;

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thị trường và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của thành phố, UBND xã An Khánh ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 – 2027 trên địa bàn xã như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.
- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.
- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.
- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức sản xuất kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.
- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện bất lợi.
- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.
- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.
- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả

năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

## **II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

### **1. Thuận lợi**

- Công tác sản xuất trồng trọt luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo; các sở, ngành phối hợp chặt chẽ.

- Cơ giới hóa tiếp tục được áp dụng (làm đất, máy cấy, máy phun thuốc Bảo vệ thực vật, thu hoạch, vận chuyển), giải phóng sức lao động cho người nông dân, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

- Các loại vật tư nông nghiệp: Giống lúa, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được cung cấp đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Trình độ, kinh nghiệm thâm canh của

bà con nông dân ngày một nâng cao.

### **2. Khó khăn**

- Tình hình thời tiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu có diễn biến phức tạp và khó lường, hiện tượng thời tiết cực đoan hay xảy ra ở đầu và cuối vụ: Nắng nóng, ngập úng ở vùng thấp trũng, mưa bão,...

- Giá các loại vật tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, giảm hiệu quả kinh tế. Lao động nông nghiệp chủ yếu là người già.

- Các đối tượng sinh vật gây hại tiềm ẩn và nguy cơ phát sinh gây hại nặng trong vụ Mùa nếu không chủ động phòng chống kịp thời (đặc biệt là đối tượng rầy lưng trắng môi giới truyền bệnh lùn sọc đen hại lúa).

### **3. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia)**

- Dự báo, từ tháng 4 - 6 năm 2026, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất từ 80-90%, trong khi trạng thái LaNina giảm xuống dưới 10%. Từ tháng 7 - 9 có xu hướng chuyển sang trạng thái El Nino với xác suất khoảng 60-70%, trong khi trạng thái trung tính giảm với xác suất khoảng 20-30%, trạng thái LaNina được dự báo ở mức rất thấp.

- Bão, áp thấp nhiệt đới: có khả năng ảnh hưởng đến đất liền ở mức xấp xỉ so với TBNN; Hiện tượng nắng nóng có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều hơn so với TBNN. từ tháng 4 đến tháng 6, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5-1,0 °C so với TBNN (TBNN: 24,2-29,5 °C); từ tháng 7 đến tháng 9, ở mức xấp xỉ so với TBNN; xu thế lượng mưa từ tháng 4 đến tháng 6, tổng lượng mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN (TBNN từ 65,0-227,0mm); từ tháng 7 đến tháng 12, lượng mưa có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN.

## **III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026**

### **1. Kế hoạch**

## a) Cây lúa:

- Diện tích gieo cấy: 970 ha. Năng suất: 55,67 tạ/ha. Sản lượng: 5.400 tấn.

- Cơ cấu trà:

+ Mùa trung 873 ha = 90% kế hoạch diện tích gieo cấy.

+ Mùa muộn 97 ha = 10% kế hoạch diện tích gieo cấy.

- Cơ cấu giống lúa:

+ Nhóm giống lúa lai 87,3 ha = 9% kế hoạch diện tích gieo cấy.

+ Nhóm giống lúa thuần 882,7 ha = 91% kế hoạch diện tích gieo cấy.

## b) Cây rau màu hè thu:

Diện tích gieo trồng 110 ha, trong đó rau các loại 99 ha, ngô 1 ha, cây công nghiệp và cây khác 10 ha.

**2. Giải pháp thực hiện****a) Đối với cây lúa**

\* Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng từ cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể tới từng thôn, xóm tới từng thôn, xóm về những thuận lợi, khó khăn và ý nghĩa của sản xuất vụ Mùa; thường xuyên đưa tin, bài, tăng thời lượng phát thanh-truyền thanh và các hình thức tuyên truyền khác về công tác chỉ đạo thu hoạch lúa Xuân, lịch thời vụ-cơ cấu gieo cấy lúa Mùa; phát huy mặt tích cực, hạn chế những tồn tại của vụ Mùa năm trước để thực hiện quyết liệt các giải pháp sản xuất.

- Chỉ đạo thu hoạch nhanh diện tích lúa Xuân đã chín; chỉ đạo việc làm đất, gieo cấy, cơ cấu trà-giống lúa, điều tiết nước, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, diệt chuột, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên mạ Mùa.

- Tập trung chỉ đạo không để gieo cấy lúa Mùa chậm hơn so kế hoạch, kết thúc gieo cấy xong trước ngày 20/7.

\* Cơ cấu trà, giống lúa, thời vụ gieo cấy

- Trà Mùa trung: Cơ cấu 90% diện tích gieo cấy

+ Gieo cấy trên chân ruộng cao, vùn: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 100-110 ngày như Nếp 87, Đài thom 8, Thái Xuyên 111, VT 404. Gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ khay từ ngày 01-05/7; cấy trước ngày 20/7; dự kiến thời gian lúa trổ trước ngày 20/9/2026.

+ Gieo cấy trên chân vùn thấp: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 110-120 ngày như BC15, TBR225. Gieo mạ dục từ ngày 20-25/6; gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ khay từ ngày 01-05/7; cấy trước ngày 20/7; dự kiến thời gian lúa trổ trước ngày 20/9/2026.

- Trà mùa muộn: Cơ cấu 10% diện tích gieo cấy, gieo cấy trên chân đất trũng, sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 145-155 ngày như Nếp xoắn Thái Bình, Nếp cái Hoa vàng. Gieo mạ dục từ ngày 10-15/6; cấy trước ngày 20/7; dự kiến thời gian lúa trổ trước ngày 10/10/2026.

Lưu ý: Đề nghị các hộ nông dân gieo cấy lúa tập trung theo trà, giống và

thời vụ trên một xứ đồng để thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; hạn chế tối đa việc cơ cấu quá nhiều giống (chỉ nên gieo cấy 1-2 giống trên một xứ đồng).

\* Kỹ thuật thâm canh

- Kỹ thuật làm đất

+ Giữ nước trên đồng ruộng, thực hiện nguyên tắc làm đất sớm, vệ sinh đồng ruộng ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân để tiêu diệt mầm mống sâu bệnh tồn tại trên gốc rạ, tàn dư thực vật. Cày lật đất vùi gốc rạ, không để lúa chết mọc; cày vùi rạ kết hợp bón 25-30 kg vôi bột/sào hoặc phun chế phẩm (Bioplan, visura), rắc chế phẩm Trichoderma để xử lý rơm rạ, phân bón vi sinh Arotobecter, phân bón vi sinh Sông Gianh thúc đẩy quá trình phân huỷ tàn dư thực vật, hạn chế các bệnh sinh lý như bệnh vàng lá, nghẹt rễ.

+ Làm đất sớm, đúng quy trình (cày lòng 2 lần): Lần 1 cày vùi gốc rạ kết hợp ngâm nước cho mục gốc rạ, cày bừa nhuyễn lần 2 sau 5-7 ngày trước khi cấy.

- Kỹ thuật làm mạ: Do thời vụ khẩn trương, vừa thu hoạch lúa Xuân đồng thời gieo mạ và làm đất để cấy lúa Mùa nên công tác chuẩn bị mạ phải khẩn trương, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất.

+ Đối với giống lúa chuyên vụ cần xử lý phá ngủ, sử dụng hạt giống có chất lượng từ cấp xác nhận trở lên. Xử lý hạt giống trước khi gieo mạ và phun phòng trừ rầy lưng trắng trên toàn bộ diện tích mạ Mùa trước khi nhổ cấy từ 2-3 ngày, để phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa.

+ Đối với mạ dược nên tập trung gieo thành vùng trên đồng cao để dễ quản lý, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; áp dụng kỹ thuật gieo mạ thưa, thâm canh mạ để cây mạ khỏe cấy ở chân ruộng trũng. Mở rộng diện tích gieo mạ khay, mạ nền đất cứng để cấy trên chân ruộng chủ động nguồn nước.

+ Bón phân đầy đủ cho mạ, đảm bảo tỷ lệ hữu cơ và phân khoáng để cây mạ sinh trưởng nhanh, tạo cây khỏe, tăng khả năng chống chịu, cho năng suất cao.

+ Gieo mạ dự phòng: Chuẩn bị dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày như Khang dân đột biến, P6 đột biến, VS1, TBR279, T10,... để chủ động ứng phó kịp thời với thiên tai.

- Kỹ thuật bón phân cho lúa Đối với vụ Mùa, kỹ thuật bón phân cho lúa đặc biệt quan trọng, đảm bảo cho lúa sinh trưởng nhanh (mau bén rễ hồi xanh, đẻ nhánh tập trung, trổ thoát nhanh), tăng sức chống chịu, nhất là bệnh bạc lá; do vậy cần thực hiện nguyên tắc bón phân đủ lượng, cân đối, theo phương châm “nặng đầu, nhẹ cuối”, chú ý tăng cường bón kali (nhất là với lúa chất lượng); chủ yếu sử dụng các loại phân bón chuyên dùng, phân bón tổng hợp thay cho phân đơn; tăng cường sử dụng các chế phẩm hữu cơ vi sinh, phân vi lượng bón qua lá theo đúng hướng dẫn trên bao gói, vỏ lọ sản phẩm.

+ Mức phân bón trung bình cho 1 ha lúa (phân đơn): Phân hữu cơ 8-10 tấn, đạm Urê (46% N) 180-220 kg, Super lân (16,5% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>) 400-500 kg; Kali clorua (60% K<sub>2</sub>O) 120-180 kg. Đối với phân tổng hợp tùy vào hàm lượng N, P,

K của mỗi lượng phân để tính lượng bón cho phù hợp.

+ Phương thức bón: Bón lót 100% phân hữu cơ + 100% lân + 20% đạm; bón thúc đẻ nhánh (ngay sau khi lúa bén rễ hồi xanh) 50% đạm + 50% kali; bón đón đòng khi lúa đứng cái - phân hoá đòng (quan sát nếu thấy 10% số danh cái có thắt eo ở đầu lá) bón số phân đạm và phân kali còn lại.

- Công tác bảo vệ thực vật

+ Vệ sinh đồng ruộng bằng cách cắt sát gốc rạ, cày lật đất ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân, không để lúa chết tồn tại trên đồng ruộng, dọn sạch bờ cỏ,...

+ Tổ chức diệt chuột: Chỉ đạo đánh chuột sớm ngay từ đầu vụ, tập trung trước cấy để hạn chế nguồn chuột gây hại cho lúa Mùa.

+ Thực hiện tốt quy trình phòng trừ sâu bệnh tổng hợp (thực hiện tốt thời vụ gieo cấy và bón phân cân đối; không bón thừa đạm, bón thúc đạm muộn, lai nhai,...), hướng dẫn nông dân dùng thuốc đúng kỹ thuật theo nguyên tắc 4 đúng: Đúng loại, đúng lúc, đúng liều lượng và đúng cách để phòng trừ đặc hiệu với từng đối tượng dịch hại.

- Công tác thủy lợi

+ Giữ đủ nước trên ruộng lúa vụ Xuân để sau thu hoạch làm đất ngay, gieo cấy lúa Mùa kịp thời vụ, tiêu nước chủ động sau giai đoạn cấy, tưới đủ nhu cầu nước theo giai đoạn sinh trưởng cây trồng.

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết trong mùa mưa bão; nạo vét hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu, khơi thông dòng chảy (đặc biệt trên những diện tích vùng trũng, có nguy cơ úng lụt cao khi có mưa lớn xảy ra).

+ Tranh thủ mọi điều kiện lấy nước phù sa cho lúa nhằm cải tạo và hạn chế bệnh gây hại (đặc biệt là bệnh vàng lá thường xảy ra trong vụ Mùa), điều tiết nước đảm bảo chủ động nguồn nước cho việc gieo cấy và chăm sóc lúa Mùa.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh vào sản xuất

+ Tiếp tục chỉ đạo sản xuất quy vùng tập trung, gieo cấy cùng giống-cùng trà, đẩy nhanh phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa chất lượng.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn nông dân quy trình kỹ thuật chăm bón và phòng trừ sâu bệnh, mở rộng diện tích cấy bằng máy; khuyến khích tổ dịch vụ đẩy nhanh cơ giới hóa vào các khâu sản xuất nông nghiệp, đảm bảo khung thời vụ gieo cấy.

+ Trình diễn tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón mới, đặc biệt cơ giới hóa đồng bộ vào các khâu sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm,... làm cơ sở để nhân rộng sản xuất đại trà các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn: Giám sát chặt chẽ chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép kinh doanh; xử lý nghiêm các điểm, đại lý kinh doanh vi phạm về chất lượng hàng hoá, thông báo trên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết; khuyến cáo để nông dân mua phân bón của các công ty lớn, có thương hiệu

đảm bảo chất lượng.

**b) Đối với rau màu hè thu**

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ.

**2. Đối với sản xuất cây vụ Đông năm 2026**

a) Kế hoạch diện tích trồng cây vụ Đông năm 2026: 29 ha

b) Các giải pháp chủ yếu

- Bố trí thời vụ cơ cấu cây trồng hợp lý

+ Thời vụ gieo trồng các loại cây ưa ấm: Ngô, khoai lang, cà chua, dưa hấu, dưa chuột, bầu bí,...kết thúc trước ngày 10/10. 5

+ Thời vụ gieo trồng sau ngày 10/10 với các loại cây ưa lạnh: Khoai tây, ớt, rau đậu các loại, hoa các loại, riêng với cây khoai tây có thể trồng đến ngày 10/11.

+ Đối với sản xuất rau (cải bắp, súp lơ, bắp cải, đậu cove,...): Trồng rải vụ, để có mặt bằng giá cả hợp lý, tránh tình trạng dư thừa nguồn cung, giá thấp.

- Về giải pháp, kỹ thuật canh tác:

+ Tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân qua lá, phân bón vô cơ với các loại rau ngắn ngày, rau ăn lá.

+ Tập trung chăm sóc sớm: Do thời gian vụ Đông ngắn và càng về sau yếu tố nhiệt độ ánh sáng giảm dần, do đó tập trung sớm để tận dụng thời tiết đầu vụ giúp cây sinh trưởng, phát triển nhanh là yếu tố quyết định năng suất (đặc biệt các loại cây lấy củ, quả, hạt). Chú trọng biện pháp trồng dặm để đảm bảo mật độ, phòng trừ sâu bệnh kịp thời đối với các loại cây trồng.

+ Thực hiện kế hoạch quản lý và điều tiết nước, đảm bảo cung cấp nguồn nước chất lượng cho sản xuất cây vụ Đông.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Kinh tế**

- Chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu vụ việc thực hiện gieo cấy lúa vụ Mùa, đảm bảo đúng khung lịch thời vụ. Đôn đốc việc làm đất sớm để hạn chế, diệt nguồn sâu bệnh, nơi trú ngụ của sinh vật gây hại.

- Chỉ đạo tổ chức diệt chuột ngay từ đầu vụ để làm giảm mật độ chuột hại cho sản xuất vụ Mùa năm 2026.

- Phối kết hợp với các Trạm: KTCTTL An Lão và Trung Trang trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất. Rà soát các công trình thủy lợi, tổ chức làm thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương, đắp bờ vùng-bờ thửa tăng khả năng cấp và giữ nước của hệ thống.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên cây trồng; thực hiện quản lý vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) trên địa bàn, đảm bảo cung ứng đầy đủ số lượng và chất lượng

phục vụ sản xuất.

- Tuyên truyền, khuyến khích các đối tượng sản xuất, hộ nông dân tiếp tục đầu tư sản xuất, thuê mượn ruộng đất để tích tụ sản xuất hàng hóa tập trung, hạn chế tình trạng bỏ ruộng không canh tác.

## **2. Các ông (bà) Trưởng thôn**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công và các hộ nông dân trong công tác chuẩn bị giống, vật tư, làm đất, gieo trồng đúng khung thời vụ, bảo đảm diện tích và năng suất.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, tiết kiệm nước tưới và bảo vệ công trình thủy lợi, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của toàn xã.

## **3. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tiên Lãng**

- Theo dõi, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng, kịp thời thông báo để các hộ nông dân chủ động biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Phân công cán bộ tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân quy trình kỹ thuật trong sản xuất lúa phù hợp với từng xứ đồng, chân đất của địa phương.

## **4. Đề nghị các Trạm KTCTTL: An Lão và Trung Trang**

Thực hiện tốt công tác điều tiết nước, dùng biện pháp điều tiết nước để chỉ đạo thời vụ gieo cấy lúa; tuyệt đối không để thất thoát nguồn nước, không để nguồn nước canh tác nhiễm mặn, khô hạn.

## **5. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công**

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân gieo cấy đúng cơ cấu giống, lịch thời vụ và kỹ thuật canh tác, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Tăng thời lượng thông tin, tuyên truyền nội dung kế hoạch sản xuất lúa vụ Mùa, quy trình hướng dẫn kỹ thuật thâm canh các giống lúa, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại, các mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn,...trên hệ thống phát thanh để nông dân trên địa bàn xã nắm bắt kịp thời, thực hiện đạt kết quả./.

### **Nơi nhận:**

- TTĐU- HĐND - MTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công;
- Các Trạm: BVTV Tiên Lãng, KTCTTL An Lão, Trung Trang;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Phong**

## Phụ lục. ĐỊNH HƯỚNG LỊCH GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH- UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND xã An Khánh)

TT	Chỉ tiêu	Cơ cấu (%)	Giống cây trồng	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo (Dương lịch năm 2026)	Ngày cấy (Dương lịch năm 2026)	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch (Dương lịch năm 2026)	Chân đất
1	Trà Mùa trung	90	- Lúa thuần: Q5, KD18, TBR225, BT7, BT7KBL, ST 25, TH998, THP16, VNR 20, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Ngọc Nương 9, Hương Bình, nếp 415, nếp 97, nếp Hương, nếp Ngọc Lam,...	95 - 115	+ Mạ sên, mạ nền, mạ dây xúc, mạ khay	20 - 30/6	01 - 10/7	7 - 10	01/10 - 15/10	Chân cao, vằn tiếp tục trồng cây vụ đông sớm và cây vụ đông chính vụ.
			- Lúa lai: VT404, VT868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111...		+ Gieo thẳng	25/6 - 05/7				
			- Lúa BC15.	115 - 120	Mạ dợt	10 - 15/6	05 - 10/7	25-30	10/10-20/10	Chân vằn trũng, trũng
2	Mùa muộn	10	Nếp Cái hoa vàng, nếp Xoắn, nếp Quýt.	150 - 155	Mạ dợt	05 - 15/6	10 - 20/7	30-35	5/11-15/11	Chân vằn trũng, trũng